

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN & BCTC TÓM TẮT NĂM 2015

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG

Công ty TNHH Bảo hiểm Fubon (Việt Nam) thành lập tháng 7/2008, 100% vốn nước ngoài, vốn điều lệ 500 tỷ đồng, hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ. Lần điều chỉnh gần đây nhất là giấy phép số 52/GPĐC6/KDBH ngày 05 tháng 05 năm 2015. Giấy phép hoạt động do Bộ Tài Chính cấp và có giá trị trong 5 năm. Fubon là thành viên của Tập đoàn Tài chính Fubon - Tập đoàn Tài chính toàn diện lớn nhất Đài Loan.

Các hoạt động kinh doanh của Công ty: Bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn con người, bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại; bảo hiểm hàng hóa; bảo hiểm xe cơ giới; bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm trách nhiệm chung, bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính; bảo hiểm thiệt hại kinh doanh; kinh doanh tái bảo hiểm và một số nghiệp vụ bảo hiểm khác...

Về hoạt động đầu tư: Với chủ trương đầu tư thận trọng, linh hoạt vừa đảm bảo mục tiêu bảo toàn vốn và tận dụng cơ hội thu lợi nhuận. Công ty đã tiến hành tăng cường quản trị rủi ro cũng như tăng tỷ trọng đầu tư vào các nguồn có thu nhập ổn định.

Về hoạt động bồi thường: Trong năm 2015 Fubon đã tiến hành các biện pháp kiểm soát tình hình bồi thường, kiểm soát chặt chẽ công tác bồi thường cũng như tham định. Tập trung xây dựng phần mềm nghiệp vụ để kiểm soát tỷ lệ bồi thường cho từng khách hàng, từng nguồn kinh doanh; giám thiệu tỷ lệ tổn thất. Sự kiện ngày 13-15/5/2014 xảy ra ở Bình Dương, Đồng Nai, Hà Tĩnh; Công ty ghi nhận khoản lỗ trước thuế hơn 100 tỷ đồng. Đến 31/12/2015, Fubon đã giải quyết dứt điểm 99.53% số vụ bồi thường của khách hàng do Fubon cấp đơn.

Mục tiêu hoạt động kinh doanh năm 2016

- Đẩy mạnh phát triển dòng sản phẩm bảo hiểm cá nhân như: bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xe....
- Đẩy mạnh phát triển nguồn khách hàng phi Đài Loan và khách hàng cá nhân.
- Dự kiến đạt mức doanh thu phi bảo hiểm gốc là 264 tỷ đồng.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Năm 2015, Công ty đã đạt doanh thu phi bảo hiểm gốc là 227 tỷ đồng.

III. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức:

Tổng số cán bộ nhân viên 108 người (tính đến 31/12/2015)

2. Ban giám đốc:

- Ông Chen, Cheng - Chiu - Tổng Giám đốc
- Ông Zhou, Yi - Hsin - Phó Tổng Giám đốc
- Bà Đinh Ngọc Lan - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Tan, An - Ching - Giám đốc

IV. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán: đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Bộ Tài chính
- Công ty không có thay đổi về vốn pháp định, vốn chủ sở hữu tăng từ lợi nhuận chưa phân phối.

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Năm 2015, Công ty lãi trước thuế 14.263.451.533 VND.

V. BÀN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM SOÁT NỘI BỘ

1. BÁO CÁO KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Kiểm soát nội bộ Công ty đã tiến hành kiểm tra tất cả các hoạt động của Công ty vào tháng 03 và tháng 09 năm 2015 (trong kỳ báo cáo), và chúng tôi không phát hiện bất cứ trường hợp đặc biệt nào phát sinh trong kỳ báo cáo.

2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Số: 15-01-153)

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty TNHH bảo hiểm Fubon (Việt Nam) tại ngày 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG Việt Nam - CN Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, ngày 25 tháng 03 năm 2016

Phó Tổng Giám đốc: **Kiểm toán viên**
Trương Vĩnh Phúc **Nguyễn Anh Hùng**
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1901/KTV Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 2206/KTV

VI. CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN:

Công ty mẹ đã hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin, cũng như chuyên môn về phát triển sản phẩm và dịch vụ khách hàng.

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2015

1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (DVT: đồng)

STT	Nội dung	31/12/2014	31/12/2015
TÀI SẢN			
I	TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	955.369.789.269	783.141.583.353
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	177.422.588.402	229.386.345.804
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	150.398.501.215	153.347.229.701
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	73.858.451.911	52.139.911.693
4	Tài sản lưu động khác	12.762.486.167	15.257.453.851
5	Tài sản tái bảo hiểm	540.927.761.574	333.010.642.304
II	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN	202.059.689.955	159.547.223.731
1	Tài sản cố định	3.268.968.826	2.278.509.956
	Nguyên giá	46.107.481.065	46.399.151.890
	Khấu hao lũy kế	(42.838.512.239)	(44.120.641.934)
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	188.178.430.213	146.815.660.879
3	Ký quỹ	0	0
4	Tài sản khác	10.612.290.916	10.453.052.896
III	TỔNG TÀI SẢN	1.157.429.479.224	942.688.807.084
CÔNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
IV	Công nợ	734.850.951.261	506.905.476.273
1	Nợ ngắn hạn	84.777.498.091	100.086.678.645
2	Nợ dài hạn	1.425.563.634	2.484.212.319
3	Nợ khác	-	-
4	Dự phòng nghiệp vụ	648.647.889.536	404.334.585.309
V	Nguồn Vốn chủ sở hữu	422.578.527.963	435.783.330.811
1	Nguồn vốn kinh doanh	500.000.000.000	500.000.000.000
2	Các quỹ	1.001.842.103	1.662.082.245
3	Lợi nhuận chưa phân phối	(78.423.314.140)	(65.878.751.434)
4	Nguồn vốn khác	-	-
VI	TỔNG CÔNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.157.429.479.224	942.688.807.084

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (DVT: đồng)

S T T	CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2015
1	Tổng doanh thu	88.401.778.488	141.051.788.350
	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, môi giới bảo hiểm	62.496.979.573	97.750.710.798
	Doanh thu về hoạt động tài chính	25.877.568.719	42.929.608.021
	Doanh thu khác	27.230.196	371.469.531
2	Tổng chi phí	188.681.834.097	126.788.336.817
	Chi phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, môi giới bảo hiểm	124.105.596.324	47.626.865.555
	Chi phí hoạt động tài chính	3.096.606.807	249.416.762
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	61.479.630.966	78.912.054.500
	Chi phí khác	0	0
3	Lợi nhuận trước thuế	(100.280.055.609)	14.263.451.533
	Thuế thu nhập hiện hành	0	0
	Thuế thu nhập hoãn lại	2.821.741.557	1.058.648.685
4	Lợi nhuận sau thuế	(97.458.314.052)	13.204.802.848

3. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2014	2015
Cơ cấu tài sản				
1	Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	0,28	0,24
	Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	82,54	83,08
Cơ cấu nguồn vốn				
2	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	63,49	53,77
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	36,51	46,23
Khả năng thanh toán				
3	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,09	2,29
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,58	1,86
Tỷ suất lợi nhuận				
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	(8,66)	1,51
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(155,94)	13,51
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	(23,06)	3,03

Người lập

[Signature]

PHÙNG THỊ NGỌC

Kế toán trưởng

[Signature]

HỒ CHÍ THÁNH

